

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/DS-ST

Ngày 02 tháng 7 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng
2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam. Trụ sở: phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1991. Chức vụ: Chuyên viên Tổ tụng - Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản - Ngân hàng TMCP Đ Chúng Việt Nam; Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số: 17044/UQ-PVB ngày 06/12/2019). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu D, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị Tuyết N, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Điều vắng mặt, Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn - Phòng giao dịch Đập Đá (viết tắt là nguyên đơn) có cho ông Huỳnh Hữu D và bà Hoàng Thị Tuyết N (viết tắt là bị đơn) vay số tiền là 740.000.000 đồng tại Hợp đồng cho vay số: 1803/2018/HĐTD/PVB-DD ngày 30/3/2018 và Khế ước nhận nợ số: 1803/2018/KUNN ngày 02/04/2018. Thời hạn vay là 72 tháng (từ 02/4/2018 - 02/4/2024), mục đích vay mua ô tô phục vụ tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận **theo Khế ước nhận nợ**. Để đảm bảo cho khoản vay trên bị đơn đã chấp tài sản là giấy tờ xe và xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER biển số 81C.147.58, số khung FF50JW803234, số máy P5AT2565250, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 025367 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/3/2018 đứng tên Huỳnh Hữu Dương theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1803/2018/HĐBĐ/PVB-DD ngày 30/3/2018. Trong quá trình vay, bị đơn mới trả được cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 151.519.303 đồng (tiền gốc là 92.431.890 đồng, nợ lãi là: 59.087.413 đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ nêu trên đến ngày giải quyết xong vụ án tại cấp sơ thẩm (ngày 02/7/2022) **là 770.251.788 đồng (gồm nợ gốc 647.568.110 đồng, nợ lãi 122.683.678 đồng)**. Nếu bị đơn không trả hết nợ thì nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản do bị đơn thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Hữu D và bà Hoàng Thị Tuyết N đều vắng mặt không có lý do và không có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án để xem xét.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử, nghị án đều đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án; riêng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ có mặt của mình, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Buộc nguyên đơn chịu chi phí tố tụng về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:***

[1] Theo Hợp đồng cho vay số: 1803/2018/HĐTD/PVB-DD ngày 30/3/2018 thể hiện, bên vay (bị đơn) không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay mua ô tô để tiêu dùng và bị đơn có địa chỉ tại thành phố P, tỉnh Gia Lai nên tranh chấp trên được Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý vụ án dân sự về “Tranh chấp

hợp đồng tín dụng” và giải quyết là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đều vắng mặt và không cung cấp chứng cứ, tài liệu gì để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Căn cứ theo Hợp đồng cho vay số: 1803/2018/HĐTD/PVB-DD ngày 30/3/2018 và Khế ước nhận nợ số: 1803/2018/KUNN ngày 02/04/2018 và các tài liệu khác do nguyên đơn cung cấp tại hồ sơ (bút lục 30 - 35) thể hiện như sau: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn - Phòng giao dịch Đập Đá (viết tắt là nguyên đơn) có cho ông Huỳnh Hữu D và bà Hoàng Thị Tuyết N (viết tắt là bị đơn) vay số tiền là 740.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng (từ 02/4/2018 - 02/4/2024), mục đích cho vay mua ô tô tiêu dùng, lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ, nợ gốc trả 03 tháng/kỳ, nợ lãi trả hàng tháng. Trong quá trình vay, bị đơn mới trả được cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 151.519.303 đồng (tiền gốc là 92.431.890 đồng, nợ lãi là: 59.087.413 đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận **kể từ ngày 02/05/2018**, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không chịu trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ nêu trên đến ngày giải quyết xong vụ án tại cấp sơ thẩm (ngày 02/7/2020) với số tiền là 770.251.788 **đồng (gồm nợ gốc 647.568.110 đồng, nợ lãi 122.683.678 đồng) là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[4] Khi vay tại Hợp đồng cho vay số: 1803/2018/HĐTD/PVB-DD và Khế ước nhận nợ số: 1803/2018/KUNN ngày 02/04/2018, bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1803/2018/HĐBĐ/PVB-D ngày 30/3/2018, loại xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển số 81C.147.58, số khung FF50JW803234, số máy P5AT2565250, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025367 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/3/2018 đứng tên Huỳnh Hữu D. Theo Hợp đồng thế chấp này thì nguyên đơn chỉ giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025367 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/3/2018 đứng tên Huỳnh Hữu D và các giấy tờ liên quan khác đã nêu tại mục 3, Điều 3 của Hợp đồng thế chấp nêu trên, còn xe ô tô bên thế chấp (Huỳnh Hữu D) vẫn đang sử dụng, chưa giao cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu: Trường hợp bị đơn không trả hết nợ gốc và nợ lãi phát sinh tại Hợp đồng cho vay số: 1803/2018/HĐTD/PVB-DD như đã nêu trên thì đề nghị xử lý tài sản do bị đơn thế chấp tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1803/2018/HĐBĐ/PVB-DD ngày 30/3/2018 để thu hồi nợ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí tranh chấp dân sự của vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chi phí tổ tụng về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn theo yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là **4.500.000** đồng. Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí tổ tụng này, nguyên đơn đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 93, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;

Căn cứ Điều 280, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam (viết tắt nguyên đơn). Buộc ông Huỳnh Hữu D và bà Hoàng Thị Tuyết N (viết tắt bị đơn) thanh toán cho nguyên đơn khoản nợ gốc và lãi phát sinh tại Hợp đồng cho vay số: 1803/2018/HĐTD/PVB-DD ngày 30/3/2018 và Khế ước nhận nợ số: 1803/2028/KUNN ngày 02/04/2018, tính đến ngày 02/7/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) với số tiền là 770.251.788 đồng (gồm nợ gốc 647.568.110 đồng, nợ lãi 122.683.678 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 1803/2018/HĐTD/PVB-DD ngày 30/3/2018 và Khế ước nhận nợ số: 1803/2018/KUNN ngày 02/04/2018 kể từ ngày 03/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp bị đơn không thanh toán hết nợ gốc và lãi như trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản do bị đơn thế chấp tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 1803/2018/HĐBĐ/PVB-DD ngày 30/3/2018, loại xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển số 81C.147.58, số khung FF50JW803234, số máy P5AT2565250, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025367 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/3/2018 đứng tên Huỳnh Hữu D (Theo Hợp đồng thế chấp này thì nguyên đơn chỉ giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025367 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/3/2018 đứng tên Huỳnh Hữu D và các giấy tờ liên quan khác đã nêu tại mục 3, Điều 3 của Hợp đồng thế chấp nêu trên, còn xe ô tô bên thế chấp (Huỳnh Hữu D) vẫn đang sử dụng, chưa giao cho nguyên đơn) để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc ông Huỳnh Hữu Dương và bà Hoàng Thị Tuyết N phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm với số tiền (làm tròn số) là **34.810.071** đồng.

- Trả lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.055.010 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002279 ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chi phí tố tụng về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn theo yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là **4.500.000** đồng. Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí tố tụng này, nguyên đơn đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đoàn Xuân Hòa